

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====o0o=====**

Bản án số: 211/2018/HSST
Ngày 29/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TS**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Hưng - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Đỗ Đức Hùng - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 221/2018/HSST ngày 10/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HS ngày 14/8/2018 đối với các bị cáo:

1. Vì Văn C, sinh năm 1991 tại SL.

Nơi cư trú: Bản NC, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn Ng, sinh năm 1972 và bà Lò Thị T, sinh năm 1974; Vợ: Cà Thị H, sinh năm 1990; Có 01 con, sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

2. Lò Văn H, sinh năm 1990 tại SL.

Nơi cư trú: Bản ĐM, xã ĐM, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn V, sinh năm 1967 và bà Lò Thị O, sinh năm 1965; Vợ: Lò Thị Nh, sinh năm 1987; Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi liên quan:

1. Chị Tòng Thị Nh, sinh năm 1992. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Bản B, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La.

2. Anh Vì Văn Q, sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Bản NC, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La.

Người làm chứng:

1. Anh Quảng Văn H, sinh năm 1990. Có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Bản B, xã CS, huyện SM, tỉnh Sơn La.

2. Lò Văn Q, sinh năm 2001. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Bản ĐL, xã ĐM, huyện SM, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, tại phòng 405 của nhà nghỉ HA thuộc khu phố TL, phường DB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an thị xã TS bắt quả tang Lò Văn H và Vi Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy; Quàng Văn H và Lò Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu 01 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy bạc màu trắng mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất màu hồng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng theo quy định.

Các đối tượng khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ như sau: Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2018, khi H và C đang ở thành phố BN thì H nhờ C mua hộ ma túy đá, ngựa rồi cả hai cùng sử dụng, C đồng ý. Sau đó, C, H đi đến phòng trọ của H đang thuê tại thành phố BN thì gặp H và Q đang ở trong phòng. Tại đây, H, H, C, Q cùng rủ nhau sử dụng ma túy đá, ngựa, H bảo cả bọn đi đến thị xã TS để mua ma túy và tất cả đều đồng ý. Cần điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B2-284.14 chở H, còn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1-169.80 chở Q cùng đi đến thị xã TS. Khi đến nơi, cả bọn vào nhà nghỉ HA thuộc khu phố TL, phường DB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh thuê phòng nghỉ, C và H ở phòng 404, Q và H ở phòng 405, sau đó cả bọn cùng ngồi trong phòng 405. Tại đây, C nói với H có tiền mua ma túy không, H nghĩ C hỏi tiền để mua ma túy đá, ngựa nên nói còn 200.000 đồng rồi đưa cho C và C hỏi H đã mua được ma túy chưa, H nói chưa và cầm điện thoại của H gọi vào số máy được lưu trong danh bạ là “ckj ljk ts” rồi đưa điện thoại cho C nói chuyện, C nghe thấy giọng của người nam giới, C hỏi mua 100.000 đồng ma túy ngựa và 100.000 đồng ma túy đá rồi bảo mang đến nhà nghỉ HA, người này đồng ý và bảo chờ 30 phút nữa. Một lúc sau, khi H và C đang ngồi cạnh nhau thì H rủ C cùng góp tiền chung với H mua ma túy heroine về để cả hai sử dụng và C đồng ý, việc này H và Q không biết. H đưa cho C 600.000 đồng, C bỏ ra 100.000 đồng để mua heroine rồi C dùng điện thoại của H gọi cho số máy vừa gọi trước đó và hỏi mua thêm 700.000 đồng heroine, người này đồng ý và bảo phải trả thêm 30.000 đồng tiền công. Một lúc sau người này gọi lại vào máy điện thoại của H thì C nghe máy rồi đi ra khỏi phòng, xuống đến tầng 2 của nhà nghỉ thì gặp người thanh niên, C đưa cho người này 930.000 đồng (trong đó có 200.000 đồng của H, 600.000 đồng của H, 130.000 đồng của C), người này cầm tiền và chỉ chỗ để ma túy ở mặt cầu thang, C cầm số ma túy đó và đi lên phòng 405. Cần để gói ma túy đá và gói ma túy ngựa ra giường để mọi người cùng sử dụng, còn gói ma túy heroine cất ở trên giường. Khi cả bọn vừa sử dụng hết ma túy đá và một phần ma túy ngựa thì Công an đến kiểm tra, Hơon cầm gói ma túy ngựa còn lại và gói ma túy heroine mà Cần để trên giường mang vào trong

nhà vệ sinh của phòng 405 để lên trên hộp đèn chiếu sáng. Sau đó, Công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 550/KLGD-PC54, ngày 18/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất màu hồng bên trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng 0,0250 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. Chất bột màu trắng dạng cục bên trong 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,6398 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh truy tố Lò Văn H và Vì Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Lò Văn H và Vì Văn C khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Các bị cáo có thực hiện những hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo C khai khi C và H bàn nhau góp tiền mua thêm heroine thì H và Q có biết vì đang ở cùng phòng nghỉ; Còn bị cáo H khẳng định H và Q không biết vì lúc đó H và Q đang ở trong nhà vệ sinh. Các bị cáo đồng ý với kết luận giám định số ma túy đã thu giữ, thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng là anh Quảng Văn H xác nhận sự việc xảy ra như nội dung bản cáo trạng và lời khai của các bị cáo. Anh khẳng định việc C và H bàn nhau và góp tiền để mua heroine anh và Q hoàn toàn không biết, vì khi đó anh và Q đang ở trong nhà vệ sinh của nhà nghỉ. Còn anh Lò Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra lời khai của anh Q giống như nội dung bản cáo trạng và lời khai của các bị cáo.

Người có quyền lợi liên quan là chị Tòng Thị Nh trình bày: Chị là vợ của anh Quảng Văn H, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-169.80 là của chị, đăng ký xe mang tên chị. H lấy xe và nói để đi làm, chị không biết việc H sử dụng xe vào việc đi mua ma túy và sử dụng ma túy. Nay chị đề nghị xin lại xe để lấy phương tiện đi lại. Còn anh Vì Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra anh trình bày: Anh là em của Vì Văn C, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-284.14 là của anh, đăng ký xe mang tên anh. Anh cho C mượn xe để đi làm, anh không biết việc C sử dụng xe vào việc đi mua ma túy và sử dụng ma túy. Nay anh đề nghị xin lại xe để lấy phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TS duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn H và Vì Văn C mỗi bị cáo từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định, 01 sim điện thoại số 01634373549;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại thu của H; Trả lại cho anh Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26B2-284.14 và trả lại cho chị Nh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1-169.80.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi liên quan không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, tại phòng 405 của nhà nghỉ HA thuộc khu phố TL, phường DB, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh, Lò Văn H và Vì Văn C có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, có khối lượng theo kết luận giám định là 0,6398 gam chất Heroine và 0,0250 gam chất Methamphetamine. Do vậy, hành vi của các bị cáo Lò Văn H và Vì Văn C đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vì Văn C có khai khi C và H bàn nhau góp tiền mua thêm heroine thì H và Q có biết vì đang ở cùng phòng nghỉ. Tuy nhiên bị cáo H và người làm chứng là anh H khẳng định H và Q không biết vì lúc đó H và Q đang ở trong nhà vệ sinh. Lời khai của H và H cũng phù hợp với lời khai của anh Q tại Cơ quan điều tra. Nên lời khai của bị cáo Vì Văn C tại phiên tòa không có căn cứ để chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nên đã đi vào con đường phạm tội.

Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn thị xã TS. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân. Vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, xét chung hai bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi của mình.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự, bản thân là người nghiện ma túy. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo, nhưng khi lượng hình cần xem xét sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C tại nhà nghỉ HA. Do C không biết người này là ai. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vì Văn C, Lò Văn H, Quảng Văn H và Lò Văn Q, cũng như hành vi tàng trữ trái phép 0,0250 gam Methamphetamine của Quảng Văn H. Do khối lượng ma túy còn lại này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã Từ Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên của Vì Văn C, Lò Văn H, Quảng Văn H và Lò Văn Q.

Đối với số ma túy heroine do Vì Văn C và Lò Văn H góp tiền mua chung thì Quảng Văn H và Lò Văn Q không biết, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý H và Q.

Đối với hành vi để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý của nhà nghỉ HA, Công an thị xã TS đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Việt S là quản lý nhà nghỉ HA.

Đối với số thuê bao 0868437032 được lưu trong danh bạ điện thoại của Lò Văn H với tên cky lmk ts. Quá trình điều tra xác định thuê bao này đăng ký tên anh Trần Văn A ở xã XT, huyện XT, tỉnh Nam Định, nhưng anh A đã bán chiếc sim này cho người khác từ tháng 12/2017, nay không nhớ bán cho ai.

Đối với số thuê bao 01634373549 lắp trong điện thoại của Lò Văn H mà C đã sử dụng liên lạc để mua ma túy. Do không đăng ký thông tin chủ thuê bao, nên không xác định được chủ thuê bao của số điện thoại này.

Về vật chứng: Số vật chứng còn lại của vụ án, nay xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vì Văn C và bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vì Văn C **20 (hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 212/2018/HSST-QĐTG ngày 29/8/2018 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Lò Văn H **20 (hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo Quyết định tạm giam số 213/2018/HSST-QĐTG ngày 29/8/2018 của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Ninh. (Mặt trước có ghi chữ: “Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo KLGĐ số 550/KLGĐ-PC54 ngày 18/4/2018 của PC54”); 01 sim điện thoại số 01634373549.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Vì Văn Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 26B2-284.14, số máy 2058685 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Tòng Thị Nh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 26C1-169.80, số máy 2038369 đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vì Văn C và bị cáo Lò Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TX TS;
- Công an TX TS;
- Chi cục THADS TX TS;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

